



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

CẨM NANG PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ DÀNH CHO HỌC SINH



NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA



NHÀ XUẤT BẢN
CÔNG AN NHÂN DÂN

**CẨM NANG PHÁP LUẬT
VỀ PHÒNG, CHỐNG
VI PHẠM PHÁP LUẬT
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
DÀNH CHO HỌC SINH**

Tập thể tác giả

- 1. PGS.TS. Nguyễn Minh Đức (Chủ biên)**
- 2. ThS. Khiếu Mạnh Hùng**
- 3. ThS. Nguyễn Minh Đạo**
- 4. ThS. Nguyễn Xuân Hữu**
- 5. ThS. Nguyễn Thị Mỹ Lệ**
- 6. ThS. Trịnh Vũ Thành**
- 7. ThS. Nguyễn Hữu Đăng**
- 8. ThS. Lê Minh Hoài**
- 9. CN. Hà Thị Trâm**

PGS.TS. NGUYỄN MINH ĐỨC (Chủ biên)

**CẨM NANG PHÁP LUẬT
VỀ PHÒNG, CHỐNG
VI PHẠM PHÁP LUẬT
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
DÀNH CHO HỌC SINH**

NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

NHÀ XUẤT BẢN
CÔNG AN NHÂN DÂN

Hà Nội - 2015

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Trong những năm qua, kinh tế nước ta chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã góp phần thúc đẩy phát triển nhiều mặt của nền sản xuất xã hội. Bên cạnh những mặt thuận lợi của nền kinh tế thị trường thì mặt trái của nó cũng đang làm nảy sinh không ít những vấn đề phức tạp mới, tác động trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội của nước ta. Trong đó, trật tự an toàn giao thông là một bộ phận của trật tự an toàn xã hội không thể tách rời. Sự phát triển của ngành giao thông vận tải đã đóng góp to lớn vào sự phát triển chung của đất nước về mọi mặt: kinh tế, xã hội, chất lượng cuộc sống... Tuy nhiên một thực trạng hiện nay ở nước ta là hệ thống đường giao thông chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu của tốc độ phát triển kinh tế, xã hội đất nước, lại liên tiếp bị thiên tai gây thiệt hại và để lại hậu quả rất nặng nề làm tăng thêm những khó khăn mới. Tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông nhất là tai nạn giao thông đang diễn biến phức tạp đã gây ra những hệ lụy và tác hại rất lớn cho xã hội.

Một trong những nguyên nhân của tai nạn giao thông đó là ý thức của những người tham gia giao thông còn hạn chế trong việc tìm hiểu và chấp hành pháp luật giao thông, một bộ phận không nhỏ người vi phạm là các thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên. Đây là lứa tuổi đang trong quá trình hình thành nhân cách, chưa nhận thức được đầy đủ hành vi của bản thân, dễ bị ảnh hưởng bởi tâm lý lứa tuổi và tâm lý đám đông, mong muốn thể hiện cái tôi cá nhân; trong khi có lúc, có nơi gia đình cũng như nhà trường chưa thấy được tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật giao thông trong học đường, vì vậy, việc giáo dục nâng cao ý thức pháp luật giao thông trong học sinh, sinh viên là một nhiệm vụ quan trọng cần được quan tâm chú ý. Để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác giáo dục, tuyên truyền pháp luật giao thông, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật phối hợp với Nhà xuất bản Công an nhân dân xuất bản cuốn sách **“Cẩm nang pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật giao thông đường bộ dành cho học sinh”** để làm cẩm nang cho bạn đọc cấp cơ sở xã, phường, thị trấn; đồng thời là tài liệu hữu ích cho các bậc phụ huynh tham khảo trong việc giáo dục con em tại gia đình và là tài liệu giúp các em tự học.

Cuốn sách được biên soạn dựa trên những quy định của pháp luật về giao thông đường bộ; đồng thời, dựa trên phương pháp sư phạm tích cực với kết cấu lôgic, chặt chẽ, kết hợp giữa những hình ảnh minh họa trực

quan với những phần lý thuyết, giúp cho việc tiếp thu kiến thức của học sinh, sinh viên được thuận lợi, có hệ thống. Cuốn sách do các chuyên gia, các nhà khoa học - luật học của Trung tâm Nghiên cứu Tội phạm học và điều tra tội phạm, Học viện Cảnh sát nhân dân, Bộ Công an biên soạn.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách tới bạn đọc!

Tháng 7 năm 2015

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

Đi lại là nhu cầu tự thân, nó ngày càng phát triển cùng với sự phát triển của loài người. Sự phát triển kinh tế tăng lên, giao lưu xã hội tăng lên đòi hỏi việc đi lại nhiều hơn. Học sinh, sinh viên phải đi lại nhiều hơn vì học chính khóa, sinh hoạt lớp, học thêm, vui chơi giải trí văn nghệ, thể dục thể thao... Tuy nhiên, nếu để xảy ra tai nạn trong quá trình đi lại thì sẽ gây bất hạnh cho gia đình và xã hội.

Do đó, cùng với nhu cầu đòi hỏi khách quan về đi lại của con người; vấn đề yêu cầu về an toàn là yêu cầu đầu tiên trong việc đi lại của con người cũng như trong hoạt động giao thông vận tải. Từ xa xưa, người ta đã quen chúc nhau “Thượng lộ bình an”, hoặc dặn dò trẻ em: “Nhớ đi đến nơi, về đến chốn em (con) nhé!”.

Vì vậy, an toàn trở thành một thuộc tính hữu cơ cùng với vấn đề đi lại của con người. Cho nên, câu nói “an toàn là bạn, tai nạn là thù” vừa là mục tiêu, vừa là lời nhắc nhở chúng ta khi đi lại trên đường. Vì vậy, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông là điều kiện tiên quyết để được an toàn cho học sinh các cấp học khi đi lại trên đường, đó là niềm hạnh phúc lớn lao cho mọi gia đình.

Phần 1

NHỮNG TÍN HIỆU GIAO THÔNG HỌC SINH CẦN BIẾT KHI ĐI TRÊN ĐƯỜNG NHẪM BẢO ĐẢM AN TOÀN

Hệ thống báo hiệu đường bộ gồm hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; tín hiệu đèn giao thông, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, cọc tiêu hoặc tường bảo vệ, rào chắn.

Biển báo đường bộ Việt Nam gồm 5 nhóm biển được quy định tại khoản 4 Điều 10 Luật giao thông đường bộ năm 2008 như sau:

- **Biển báo cấm** để biểu thị các điều cấm;
- **Biển báo nguy hiểm** để cảnh báo các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra;
- **Biển hiệu lệnh** để báo các hiệu lệnh phải thi hành;
- **Biển chỉ dẫn** để chỉ dẫn hướng đi hoặc các điều cần biết;
- **Biển phụ** để thuyết minh bổ sung các loại biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, biển hiệu lệnh và biển chỉ dẫn.

Hệ thống biển báo đường bộ kết hợp với các tín hiệu đèn giao thông, vạch kẻ đường và cọc tiêu, tường bảo vệ, rào chắn để hợp thành **Hệ thống báo hiệu đường bộ** (Điều 10 Luật giao thông đường bộ năm 2008).

Nhóm biển báo cấm có dạng hình tròn (trừ biển số 122 - STOP “dừng lại” có hình 8 cạnh đều) nhằm báo điều cấm hoặc hạn chế mà người giao thông trên đường phải tuyệt đối tuân theo. Hầu hết, các biển báo cấm đều có viền đỏ, nền màu trắng, trên nền có hình vẽ màu đen đặc trưng cho điều cấm hoặc hạn chế sự đi lại của các phương tiện cơ giới, thô sơ và người đi bộ. Nhóm biển báo cấm gồm có 39 kiểu được đánh số thứ tự từ biển số 101 đến biển số 139.

Hiệu lực của các loại biển báo cấm có thể có giá trị trên tất cả các làn đường hoặc chỉ có giá trị trên một hoặc một số làn của một chiều xe chạy. Các làn đường phải được đánh dấu riêng biệt bằng các vạch dọc liền trên mặt phần xe chạy. Nếu hiệu lực của biển chỉ hạn chế trên một hoặc một số làn đường thì nhất thiết phải theo biển và một biển phụ số 504 “Làn đường” đặt ngay bên dưới biển chính.

1. Các biển báo cấm trên hệ thống đường bộ Việt Nam

Cách nhận biết: Biển có dạng hình tròn. Hầu hết các biển báo cấm có viền đỏ, nền màu trắng;

trên nền biển có hình vẽ màu đen đặc trưng cho điều cấm hoặc hạn chế sự đi lại của phương tiện cơ giới; thô sơ và người đi bộ.



Số hiệu biển báo: 101

Tên biển báo: **Đường cấm**

Chi tiết: Đường cấm tất cả các loại phương tiện (cơ giới và thô sơ) đi lại cả hai hướng, trừ các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật.



Số hiệu biển báo: 102

Tên biển báo: **Cấm đi ngược chiều**

Chi tiết: Đường cấm tất cả các loại xe (cơ giới và thô sơ) đi vào theo chiều đặt biển, trừ các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật.



Số hiệu biển báo: 103a

Tên biển báo: **Cấm ô tô**

Chi tiết: Đường cấm tất cả các loại xe cơ giới kể cả mô tô 3 bánh có thùng đi qua, trừ mô tô hai bánh, xe gắn máy và các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật.



Số hiệu biển báo: 103b

Tên biển báo: **Cấm ô tô rẽ phải**

Chi tiết: Đường cấm tất cả các loại xe cơ giới kể cả mô tô 3 bánh có thùng xe rẽ phải, trừ mô tô hai bánh, xe gắn máy và các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật.



Số hiệu biển báo: 103c

Tên biển báo: **Cấm ô tô rẽ trái**

Chi tiết: Đường cấm tất cả các loại xe cơ giới kể cả mô tô 3 bánh có thùng xe rẽ trái, trừ mô tô hai bánh, xe gắn máy và các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật.



Số hiệu biển báo: 104

Tên biển báo: **Cấm mô tô**

Chi tiết: Đường cấm tất cả các loại mô tô đi qua, trừ các xe mô tô được ưu tiên theo quy định pháp luật.



Số hiệu biển báo: 105

Tên biển báo: **Cấm ô tô và mô tô**

Chi tiết: Đường cấm tất cả các loại xe cơ giới và mô tô đi qua trừ xe gắn máy và các xe ưu tiên theo quy định pháp luật.



Số hiệu biển báo: 106

Tên biển báo: **Cấm ô tô tải**

Chi tiết: Để báo đường cấm tất cả các loại ô tô tải có trọng lượng lớn nhất cho phép (bao gồm trọng lượng xe và hàng) trên 3,5 tấn đi qua trừ các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật.



Số hiệu biển báo: 107

Tên biển báo: **Cấm ô tô khách và ô tô tải**

Chi tiết: Để báo đường cấm ô tô chở hành khách và các loại ô tô tải có trọng lượng lớn nhất cho phép trên 3,5 tấn kể cả các loại máy kéo và xe máy thi công chuyên dùng đi qua trừ các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật.



Số hiệu biển báo: 108

Tên biển báo: **Cấm ô tô kéo moóc**

Chi tiết: Đường cấm tất cả các loại xe cơ giới kéo theo rơ-moóc kể cả mô tô, máy kéo, ô tô khách kéo theo rơ-moóc đi qua, trừ loại ô tô sơ-mi rơ-moóc và các loại xe được ưu tiên (có kéo theo rơ-moóc) theo quy định pháp luật.



Số hiệu biển báo: 109

Tên biển báo: **Cấm máy kéo**

Chi tiết: Để báo đường cấm tất cả các loại máy kéo, kể cả máy kéo bánh hơi và bánh xích đi qua.



Số hiệu biển báo: 110a

Tên biển báo: **Cấm đi xe đạp**

Chi tiết: Để báo đường cấm xe đạp đi qua. Biển không có giá trị cấm những người dắt xe đạp.



Số hiệu biển báo: 110b

Tên biển báo: **Cấm xe đạp thô**

Chi tiết: Để báo đường cấm xe đạp thô đi qua. Biển này không cấm người dắt loại xe này.



Số hiệu biển báo: 111a

Tên biển báo: **Cấm xe gắn máy**

Chi tiết: Để báo đường cấm xe gắn máy đi qua. Biển không có giá trị đối với xe đạp.



Số hiệu biển báo: 111b

Tên biển báo: **Cấm xe ba bánh loại có động cơ (xe lam)**

Chi tiết: Để báo đường cấm xe ba

bánh loại có động cơ như xe lam, xích lô máy, xe lôi máy...



Số hiệu biển báo: 111c

Tên biển báo: **Cấm xe ba bánh loại có động cơ (xe lôi máy)**

Chi tiết: Để báo đường cấm xe ba bánh loại có động cơ như xe lam, xích lô máy, xe lôi máy...



Số hiệu biển báo: 111d

Tên biển báo: **Cấm xe ba bánh loại không có động cơ**

Chi tiết: Để báo đường cấm xe ba bánh loại không có động cơ như xích lô, xe lôi, xe đạp...



Số hiệu biển báo: 112

Tên biển báo: **Cấm người đi bộ**

Chi tiết: Để báo đường cấm người đi bộ qua lại.



Số hiệu biển báo: 113

Tên biển báo: **Cấm xe người kéo, đẩy**

Chi tiết: Để báo đường cấm xe người kéo, đẩy đi qua. Biển không có giá trị cấm những xe nôi của trẻ em và phương tiện chuyên dùng để đi lại của người tàn tật.



Số hiệu biển báo: 114

Tên biển báo: **Cấm xe súc vật kéo**

Chi tiết: Để báo đường cấm súc vật vận tải hàng hóa hoặc hành khách dù kéo xe hay chở trên lưng đi qua.



Số hiệu biển báo: 115

Tên biển báo: **Hạn chế trọng lượng xe**

Chi tiết: Để báo đường cấm các loại xe (cơ giới và thô sơ) kể cả các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật, có trọng lượng toàn bộ (cả xe và hàng) vượt quá trị số ghi trên biển đi qua.



Số hiệu biển báo: 116

Tên biển báo: **Hạn chế trọng lượng trên trục xe**

Chi tiết: Để báo đường cấm các loại xe (cơ giới và thô sơ) kể cả các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật, có trọng lượng toàn bộ (cả xe và hàng) phân bố trên một trục bất kỳ của xe vượt quá trị số ghi trên biển đi qua.



Số hiệu biển báo: 117

Tên biển báo: **Hạn chế chiều cao**

Chi tiết: Cấm các xe (cơ giới và thô sơ) kể cả các xe được ưu tiên theo quy

định pháp luật có chiều cao (tính đến điểm cao nhất kể cả xe và hàng hóa) vượt quá trị số ghi trên biển không được đi qua.



Số hiệu biển báo: 118

Tên biển báo: **Hạn chế chiều ngang**

Chi tiết: Cấm các xe (cơ giới và thô sơ) kể cả các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật có chiều ngang (kể cả xe và hàng hóa) vượt quá trị số ghi trên biển không được đi qua.



Số hiệu biển báo: 119

Tên biển báo: **Hạn chế chiều dài ô tô**

Chi tiết: Để báo đường cấm các loại xe (cơ giới và thô sơ) kể cả các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật, có độ dài toàn bộ kể cả xe và hàng lớn hơn trị số ghi trên biển đi qua.



Số hiệu biển báo: 120

Tên biển báo: **Hạn chế chiều dài ô tô kéo moóc**

Chi tiết: Đường cấm các loại xe (cơ giới và thô sơ) kéo theo moóc kể cả ô tô sơ-mi rơ-moóc và các loại xe được ưu

tiên kéo móc theo quy định pháp luật, có độ dài toàn bộ kể cả xe, móc và hàng lớn hơn trị số ghi trên biển đi qua.



Số hiệu biển báo: 121

Tên biển báo: **Cự ly tối thiểu giữa hai xe**

Chi tiết: Để báo xe ô tô phải đi cách nhau một khoảng tối thiểu. Số ghi trên biển cho biết khoảng cách tối thiểu tính bằng mét. Biển có hiệu lực cấm các xe ô tô không được đi cách nhau kể cả các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật một cự ly nhỏ hơn trị số ghi trên biển báo.



Số hiệu biển báo: 122

Tên biển báo: **Dừng lại**

Chi tiết: Biển có hiệu lực buộc các xe cơ giới và thô sơ kể cả các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật dừng lại trước biển hoặc trước vạch ngang đường và chỉ được phép đi khi thấy các tín hiệu (do người điều khiển giao thông hoặc đèn, còi) cho phép đi.



Số hiệu biển báo: 123a

Tên biển báo: **Cấm rẽ trái**

Chi tiết: Cấm rẽ trái (theo hướng mũi tên chỉ) ở những chỗ đường giao nhau. Biển có hiệu lực cấm các loại xe (cơ giới và thô sơ) trừ các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật được rẽ trái.



Số hiệu biển báo: 123b

Tên biển báo: **Cấm rẽ phải**

Chi tiết: Để báo cấm rẽ phải (theo hướng mũi tên chỉ) ở những chỗ đường giao nhau. Biển có hiệu lực cấm các loại xe (cơ giới và thô sơ) trừ các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật được rẽ phải.



Số hiệu biển báo: 124a

Tên biển báo: **Cấm quay xe**

Chi tiết: Cấm các loại xe (cơ giới và thô sơ) quay đầu theo kiểu chữ U, trừ các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật.



Số hiệu biển báo: 124b

Tên biển báo: **Cấm ô tô quay đầu xe**

Chi tiết: Cấm xe ô tô và xe mô tô 3

bánh (cicle car) quay đầu theo kiểu chữ U, trừ các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật.



Số hiệu biển báo: 125

Tên biển báo: **Cấm vượt**

Chi tiết: Cấm các loại xe cơ giới vượt nhau kể cả các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật. Được phép vượt xe mô tô 2 bánh, xe gắn máy.



Số hiệu biển báo: 126

Tên biển báo: **Cấm ô tô tải vượt**

Chi tiết: Cấm tất cả các loại ô tô tải có trọng lượng lớn nhất cho phép (bao gồm trọng lượng xe và hàng) trên 3,5 tấn kể cả các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật vượt nhau. Được phép vượt xe mô tô 2 bánh, xe gắn máy.



Số hiệu biển báo: 127

Tên biển báo: **Tốc độ tối đa cho phép**

Chi tiết: Cấm tất cả các loại xe cơ giới chạy với tốc độ tối đa vượt quá trị số ghi trên biển, trừ các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật.



Số hiệu biển báo: 128

Tên biển báo: **Cấm bóp còi**

Chi tiết: Cấm các loại xe cơ giới sử dụng còi.



Số hiệu biển báo: 129

Tên biển báo: **Kiểm tra**

Chi tiết: Để báo nơi đặt trạm kiểm tra, các loại phương tiện vận tải qua đó phải dừng lại để làm thủ tục kiểm tra, kiểm soát theo quy định pháp luật.



Số hiệu biển báo: 130

Tên biển báo: **Cấm dừng xe và đỗ xe**

Chi tiết: Để báo nơi cấm dừng xe và đỗ xe. Biển có hiệu lực cấm tất cả các loại xe cơ giới dừng và đỗ lại ở phía đường có đặt biển, trừ các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật.



Số hiệu biển báo: 131a

Tên biển báo: **Cấm đỗ xe**

Chi tiết báo hiệu: Để báo nơi cấm đỗ xe. Biển có hiệu lực cấm tất cả các loại xe cơ giới đỗ lại ở phía đường có đặt biển, trừ các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật.



Số hiệu biển báo: 131b

Tên biển báo: **Cấm đỗ xe (ngày lễ)**

Chi tiết báo hiệu: Để báo nơi cấm đỗ xe ngày lễ. Biển có hiệu lực cấm tất cả các loại xe cơ giới đỗ lại ở phía đường có đặt biển vào các ngày lễ, trừ các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật.



Số hiệu biển báo: 131b

Tên biển báo: **Cấm đỗ xe (ngày chẵn)**

Chi tiết báo hiệu: Để báo nơi cấm đỗ xe ngày chẵn. Biển có hiệu lực cấm tất cả các loại xe cơ giới đỗ lại ở phía đường có đặt biển vào các ngày chẵn, trừ các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật.



Số hiệu biển báo: 135

Tên biển báo: **Hết tất cả các lệnh cấm**

Chi tiết: Biển báo hiệu đoạn đường hết tất cả các lệnh cấm.



Số hiệu biển báo: 136

Tên biển báo: **Cấm đi thẳng**

Chi tiết: Biểu thị ở phía trước cấm tất cả các loại xe đi thẳng.



Số hiệu biển báo: 137

Tên biển báo: **Cấm rẽ trái và rẽ phải**

Chi tiết: Biểu thị ở ngã đường phía trước cấm tất cả các loại xe cộ rẽ trái và rẽ phải.



Số hiệu biển báo: 138

Tên biển báo: **Cấm đi thẳng và rẽ trái**

Chi tiết: Biểu thị ở ngã tư, ngã năm đường phía trước cấm tất cả các loại xe đi thẳng và rẽ trái.



Số hiệu biển báo: 139

Tên biển báo: **Cấm đi thẳng và rẽ phải**

Chi tiết: Biểu thị ở ngã tư, ngã năm đường phía trước cấm tất cả các loại xe đi thẳng và rẽ phải.

2. Các biển báo nguy hiểm trên hệ thống đường bộ Việt Nam

Biển báo nguy hiểm gồm 46 kiểu được đánh số thứ tự từ biển số 201 đến biển số 246 thường có dạng hình tam giác đều, viền đỏ, nền vàng, trên có hình vẽ màu đen nhằm báo cho người sử dụng đường bộ biết trước tính chất của sự nguy hiểm trên đường để có biện pháp phòng ngừa, xử trí.



Số hiệu biển báo: 201a

Tên biển báo: **Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái**

Chi tiết báo hiệu: Báo trước sắp đến chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái.



Số hiệu biển báo: 201b

Tên biển báo: **Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải**

Chi tiết báo hiệu: Báo trước sắp đến một chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải.



Số hiệu biển báo: 202

Tên biển báo: **Nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tục**

Chi tiết báo hiệu: Dùng để báo nguy hiểm cho người lái xe giảm tốc độ, biển được đặt ở ngoài vị trí tiếp đầu (hay tiếp cuối) của đường ngoặt liên tục có tốc độ xe chạy cho phép (thiết kế) nhỏ hơn 60km/h, đoạn có ba hoặc trên ba đoạn cong ngược chiều nhau có bán kính đường cong nằm nhỏ hơn giá trị tối thiểu quy định của cấp đường, còn đoạn thẳng chêm giữa các đoạn cong thì bằng hoặc nhỏ hơn chiều dài có giá trị bé nhất của đường

cong chuyển tiếp hay đoạn vượt nổi siêu cao.



Số hiệu biển báo: 203a

Tên biển báo: **Đường bị hẹp cả hai bên**

Chi tiết báo hiệu: Báo trước sắp đến một đoạn đường bị hẹp đột ngột cả hai bên.



Số hiệu biển báo: 203b

Tên biển báo: **Đường bị hẹp về phía bên trái**

Chi tiết báo hiệu: Báo trước sắp đến một đoạn đường bị hẹp đột ngột về phía bên trái.



Số hiệu biển báo: 203c

Tên biển báo: **Đường bị hẹp về phía bên phải**

Chi tiết báo hiệu: Báo trước sắp đến một đoạn đường bị hẹp đột ngột về phía bên phải.



Số hiệu biển báo: 204

Tên biển báo: **Đường hai chiều**

Chi tiết báo hiệu: Để báo trước sắp đến đoạn đường vì lý do sửa chữa

hoặc có trở ngại ở một phía đường mà phải giải quyết đi lại của phương tiện phía đường còn lại hoặc để báo trước đoạn đường đôi tạm thời hay thường xuyên các chiều xe đi và về phải đi chung.



Số hiệu biển báo: 205a

Tên biển báo: **Đường giao nhau**

Chi tiết báo hiệu: Báo trước sắp đến nơi giao nhau của các tuyến đường cùng cấp (không có đường nào ưu tiên).



Số hiệu biển báo: 205b

Tên biển báo: **Đường giao nhau**

Chi tiết báo hiệu: Báo trước sắp đến nơi giao nhau của các tuyến đường cùng cấp (không có đường nào ưu tiên).



Số hiệu biển báo: 205c

Tên biển báo: **Đường giao nhau**

Chi tiết báo hiệu: Báo trước sắp đến nơi giao nhau của các tuyến đường cùng cấp (không có đường nào ưu tiên).



Số hiệu biển báo: 205d

Tên biển báo: **Đường giao nhau**

Chi tiết báo hiệu: Báo trước sắp đến

nơi giao nhau của các tuyến đường cùng cấp (không có đường nào ưu tiên).



Số hiệu biển báo: 205e

Tên biển báo: **Đường giao nhau**

Chi tiết báo hiệu: Báo trước sắp đến nơi giao nhau của các tuyến đường cùng cấp (không có đường nào ưu tiên).



Số hiệu biển báo: 206

Tên biển báo: **Giao nhau chạy theo vòng xuyến**

Chi tiết báo hiệu: Báo trước nơi giao nhau có bố trí đảo an toàn ở giữa điểm giao, các loại xe qua điểm giao vòng trái, phải đi vòng xuyến qua đảo an toàn.



Số hiệu biển báo: 207a

Tên biển báo: **Giao nhau với đường không ưu tiên**

Chi tiết báo hiệu: Đặt trên đường ưu tiên, để báo trước sắp đến nơi giao nhau với đường không ưu tiên.



Số hiệu biển báo: 207b

Tên biển báo: **Giao nhau với đường không ưu tiên**

Chi tiết báo hiệu: Đặt trên đường ưu tiên, để báo trước sắp đến nơi giao nhau với đường không ưu tiên.



Số hiệu biển báo: 207c

Tên biển báo: **Giao nhau với đường không ưu tiên**

Chi tiết báo hiệu: Đặt trên đường ưu tiên, để báo trước sắp đến nơi giao nhau với đường không ưu tiên.



Số hiệu biển báo: 208

Tên biển báo: **Giao nhau với đường ưu tiên**

Chi tiết báo hiệu: Đặt trên đường không ưu tiên, để báo trước sắp đến nơi giao nhau với đường ưu tiên.



Số hiệu biển báo: 209

Tên biển báo: **Giao nhau có tín hiệu đèn**

Chi tiết báo hiệu: Để báo trước nơi giao nhau có sự điều khiển giao thông bằng tín hiệu đèn (hệ thống 3 đèn bật theo chiều đứng) và trong trường hợp thiết bị tín hiệu đèn không được nhìn thấy rõ ràng và kịp thời.



Số hiệu biển báo: 210

Tên biển báo: **Giao nhau với đường sắt có rào chắn**

Chi tiết báo hiệu: Báo trước sắp đến chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt có rào chắn kín hay chắn nửa kín bố trí theo trật tự xen kẽ ở mỗi bên đường sắt và có nhân viên ngành đường sắt điều khiển giao thông.



Số hiệu biển báo: 211

Tên biển báo: **Giao nhau với đường sắt không có rào chắn**

Chi tiết báo hiệu: Báo trước sắp đến chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt không có rào chắn, không có người điều khiển giao thông.



Số hiệu biển báo: 212

Tên biển báo: **Cầu hẹp**

Chi tiết báo hiệu: Báo trước sắp đến cầu hẹp là loại cầu có chiều rộng lòng cầu (phần xe chạy) nhỏ hơn hoặc bằng 4,5 m (1 làn đường). Khi qua các cầu này các xe phải nhường nhau và chờ ở hai đầu cầu.



Số hiệu biển báo: 213

Tên biển báo: **Cầu tạm**

Chi tiết báo hiệu: Để báo trước sắp đến cầu tạm là loại cầu được làm để sử dụng tạm thời cho xe cộ qua lại.



Số hiệu biển báo: 214

Tên biển báo: **Cầu xoay - cầu cất**

Chi tiết báo hiệu: Để báo trước sắp đến cầu xoay, cầu cất là những loại cầu trong từng thời gian có cất giao thông đường bộ để cho tàu thuyền qua lại. Các phương tiện đi trên đường bộ phải chờ đợi.



Số hiệu biển báo: 215a

Tên biển báo: **Kè, vực sâu phía trước**

Chi tiết báo hiệu: Để báo trước sắp tới những chỗ có kè, vực sâu, hoặc bờ sông áp sát đường ở phía trước, cần đề phòng tình huống nguy hiểm vượt kè, tụt xuống vực sâu (thường có ở những chỗ ngoặt nguy hiểm).



Số hiệu biển báo: 215b

Tên biển báo: **Kè, vực sâu phía trước**

Chi tiết báo hiệu: Để báo trước sắp tới những chỗ có kè, vực sâu, hoặc bờ

sông áp sát đường ở phía trước, cần đề phòng tình huống nguy hiểm vượt kè, tụt xuống vực sâu (thường có ở những chỗ ngoặt nguy hiểm).



Số hiệu biển báo: 216

Tên biển báo: **Đường ngầm**

Chi tiết báo hiệu: Để báo trước những chỗ có đường ngầm (đường tràn). Đường ngầm là những đoạn đường vượt qua sông, suối, khe cạn mà nước có thể chảy tràn qua thường xuyên hoặc khi có lũ.



Số hiệu biển báo: 217

Tên biển báo: **Bến phà**

Chi tiết báo hiệu: Để báo trước sắp đến bến phà. Người sử dụng đường phải tuân theo nội quy bến phà.



Số hiệu biển báo: 218

Tên biển báo: **Cửa chui**

Chi tiết báo hiệu: Để báo trước sắp đến những đường có cổng, kiểu cổng tò vò chắn ngang như cổng đường hầm, cổng thành, cầu vượt đường bộ dạng cầu vòm...



Số hiệu biển báo: 219

Tên biển báo: **Đốc xuống nguy hiểm**

Chi tiết báo hiệu: Báo trước sắp tới chỗ dốc nguy hiểm. Người điều khiển các phương tiện phải chọn phương thức chạy xe cho phù hợp để xe xuống dốc một cách thuận lợi, an toàn.



Số hiệu biển báo: 220

Tên biển báo: **Đốc lên nguy hiểm**

Chi tiết báo hiệu: Báo trước sắp tới chỗ dốc nguy hiểm. Người điều khiển các phương tiện phải chọn phương thức chạy xe cho phù hợp để xe lên dốc một cách thuận lợi, an toàn.



Số hiệu biển báo: 221a

Tên biển báo: **Đường không bằng phẳng**

Chi tiết báo hiệu: Để báo trước sắp tới đoạn đường có mặt đường không bằng phẳng, lồi lõm, sóng trâu... người điều khiển phương tiện giao thông phải giảm tốc độ.



Số hiệu biển báo: 221b

Tên biển báo: **Đường không bằng phẳng**

Chi tiết báo hiệu: Báo hiệu đoạn “đường có sóng mấp mô nhân tạo” để hạn chế tốc độ xe chạy (biển được cấm kèm theo biển số 127 “Hạn chế tốc độ tối đa”), bắt buộc người điều khiển phương tiện giao thông phải chạy với tốc độ chậm trước khi qua những điểm cần kiểm soát, kiểm tra...

Số hiệu biển báo: 222



Tên biển báo: **Đường trơn**

Chi tiết báo hiệu: Để báo trước sắp tới đoạn đường có thể xảy ra trơn trượt đặc biệt là khi thời tiết xấu, mưa phùn cần tránh hãm phanh, tăng ga, sang số đột ngột hoặc xe chạy với tốc độ cao sẽ bị nguy hiểm. Khi gặp biển này người điều khiển giao thông phải giảm tốc độ kịp thời và thận trọng.

Số hiệu biển báo: 223a



Tên biển báo: **Vách núi nguy hiểm**

Chi tiết báo hiệu: Biển báo nguy hiểm đường đi sát vách núi. Dùng để báo nguy hiểm cho người điều khiển giao thông phải cẩn thận.



Số hiệu biển báo: 223b

Tên biển báo: **Vách núi nguy hiểm**

Chi tiết báo hiệu: Biển báo nguy hiểm đường đi sát vách núi. Dùng để báo nguy hiểm cho người điều khiển phương tiện giao thông phải cẩn thận.



Số hiệu biển báo: 224

Tên biển báo: **Đường người đi bộ cắt ngang**

Chi tiết báo hiệu: Báo trước sắp đến phần đường ngang dành cho người đi bộ qua đường. Gặp biển này các loại xe cộ phải nhường ưu tiên cho người đi bộ và chỉ được chạy xe nếu như không gây nguy hiểm cho người đi bộ.



Số hiệu biển báo: 225

Tên biển báo: **Trẻ em**

Chi tiết báo hiệu: Báo trước là gần đến đoạn đường thường có trẻ em đi ngang qua hoặc tụ tập trên đường như gần vườn trẻ, trường học, câu lạc bộ.



Số hiệu biển báo: 226

Tên biển báo: **Đường người đi xe đạp cắt ngang**

Chi tiết báo hiệu: Báo trước là gần đến chỗ thường có người đi xe đạp từ những đường nhỏ cắt ngang qua hoặc từ đường dành cho xe đạp đi nhập vào đường ô tô.



Số hiệu biển báo: 227

Tên biển báo: **Công trường**

Chi tiết báo hiệu: Để báo trước gần tới đoạn đường đang tiến hành sửa chữa có người và máy móc đang làm việc trên mặt đường. Khi gặp biển báo này tốc độ xe chạy phải giảm cho thích hợp, không gây nguy hiểm cho người và máy móc trên đoạn đường đó.



Số hiệu biển báo: 228a

Tên biển báo: **Đá lở**

Chi tiết báo hiệu: Để báo trước gần tới một đoạn đường có hiện tượng đất đá từ trên ta luy sụt lở bất ngờ gây nguy hiểm cho phương tiện giao thông và người đi đường, đặc biệt là ở những đoạn đường miền núi. Gặp

biển này, người điều khiển phương tiện giao thông phải chú ý, đặc biệt khi thời tiết xấu hạn chế tầm nhìn và khi dừng hay đỗ xe sau những trận mưa lớn.



Số hiệu biển báo: 228b

Tên biển báo: **Đá lở**

Chi tiết báo hiệu: Để báo trước gần tới một đoạn đường có hiện tượng đất đá từ trên ta luy sụt lở bất ngờ gây nguy hiểm cho phương tiện giao thông và người đi đường, đặc biệt là ở những đoạn đường miền núi. Gặp biển này, người điều khiển phương tiện giao thông phải chú ý, đặc biệt khi thời tiết xấu hạn chế tầm nhìn và khi dừng hay đỗ xe.



Số hiệu biển báo: 229

Tên biển báo: **Giả máy bay lên xuống**

Chi tiết báo hiệu: Để báo trước gần tới đoạn đường ở vùng sát đường băng sân bay và cắt ngang qua hướng máy bay lên xuống ở độ cao không lớn.



Số hiệu biển báo: 230

Tên biển báo: **Gia súc**

Chi tiết báo hiệu: Để báo trước gần tới đoạn đường thường có gia súc thả rông hoặc lừa qua ngang đường nguy hiểm, đường ở vùng đồng cỏ của nông trường chăn nuôi, vùng thảo nguyên. Người điều khiển phương tiện giao thông có trách nhiệm dừng lại bảo đảm cho gia súc có thể qua đường không bị nguy hiểm.



Số hiệu biển báo: 231

Tên biển báo: **Thú rừng vượt qua đường**

Chi tiết báo hiệu: Để báo trước gần tới đoạn đường thường có thú rừng qua đường như đường đi qua khu vực rừng cây hay khu cấm săn bắn.



Số hiệu biển báo: 232

Tên biển báo: **Gió ngang**

Chi tiết báo hiệu: Để báo trước gần tới đoạn đường thường có gió ngang thổi mạnh nguy hiểm. Người điều khiển phương tiện giao thông cần phải điều chỉnh tốc độ xe chạy cho thích hợp, đề phòng tình huống gió thổi lật xe.



Số hiệu biển báo: 233

Tên biển báo: **Nguy hiểm khác**

Chi tiết báo hiệu: Để báo trên đường có những nguy hiểm khác. Người điều khiển phương tiện giao thông phải chú ý tập trung quan sát.



Số hiệu biển báo: 234

Tên biển báo: **Giao nhau với đường hai chiều**

Chi tiết báo hiệu: Trên đường một chiều, biển này để báo trước sắp đến chỗ giao nhau với đường hai chiều



Số hiệu biển báo: 235

Tên biển báo: **Đường đôi**

Chi tiết báo hiệu: Để báo trước sắp đến đoạn đường đôi (chiều đi và chiều về phân biệt rõ ràng bằng giải phân cách cứng)



Số hiệu biển báo: 236

Tên biển báo: **Hết đường đôi**

Chi tiết báo hiệu: Để báo trước sắp kết thúc đoạn đường đôi (đoạn đường hết giải phân cách). Đường đôi chỉ được chia bằng vạch sơn không phải đặt biển này.



Số hiệu biển báo: 237

Tên biển báo: **Cầu vồng**

Chi tiết báo hiệu: Dùng để nhắc nhở người điều khiển phương tiện giao thông phải cẩn thận. Biển đặt ở nơi thích hợp trên đoạn đường sắp đến chiếc cầu có độ vồng rất lớn ảnh hưởng tới tầm nhìn.



Số hiệu biển báo: 238

Tên biển báo: **Đường cao tốc phía trước**

Chi tiết báo hiệu: Biển này nhằm để báo cho các phương tiện đi trên đường biết có “đường cao tốc phía trước”.



Số hiệu biển báo: 239

Tên biển báo: **Đường cáp điện ở phía trên**

Chi tiết báo hiệu: Biển này để cảnh báo nơi có đường dây điện cắt ngang phía trên tuyến đường, thường kèm theo biển phụ 509 “Chiều cao an toàn” ở phía dưới.



Số hiệu biển báo: 240

Tên biển báo: **Đường hầm**

Chi tiết báo hiệu: Dùng để cảnh báo

người điều khiển phương tiện giao thông chú ý đi chậm lại, biển đặt ở nơi thích hợp mà sắp đi vào đường hầm chạy hai chiều, mà chiếu sáng lại không tốt.



Số hiệu biển báo: 241

Tên biển báo: **Thôn bản**

Chi tiết báo hiệu: Dùng để cảnh báo người điều khiển phương tiện giao thông phải cẩn thận. Biển được đặt ở nơi sắp đi qua khu dân cư, thị tứ mà Người điều khiển phương tiện giao thông lại không có đủ tầm nhìn, hoặc bị hạn chế tầm nhìn.



Số hiệu biển báo: 242a

Tên biển báo: **Chỗ đường sắt cắt đường bộ**

Chi tiết báo hiệu: Tại chỗ giao nhau đường sắt chỉ có một đường cắt ngang đường bộ.



Số hiệu biển báo: 242b

Tên biển báo: **Chỗ đường sắt cắt đường bộ**

Chi tiết báo hiệu: Tại chỗ giao nhau đường sắt có từ hai đường cắt ngang đường bộ.



Loại 1



Loại 2



Loại 3

Số hiệu biển báo: 243

Tên biển báo: **Đường sắt giao cắt với đường bộ không vuông góc**

Chi tiết báo hiệu: Biểu thị sắp đi qua đoạn đường có đường sắt cắt qua, nếu ở nơi giao cắt với đường bộ không có người gác mà trên mặt đường có biển báo “gần vạch tín hiệu của đường sắt giao nhau cùng mức” thì phải đặt thêm ký hiệu đường sắt giao cắt với đường bộ không vuông góc ở phía dưới biển báo “giao cắt với đường bộ của đường sắt không có người gác”. Ký hiệu đường sắt giao cắt với đường bộ không vuông góc có ba loại. Loại thứ nhất đặt ở nơi cách nơi giao nhau với đường sắt 50 mét. Loại thứ hai và ba đặt cách nơi giao cắt đường sắt 100 mét và 150 mét.



Số hiệu biển báo: 244

Tên biển báo: **Đoạn đường hay xảy ra tai nạn**

Chi tiết báo hiệu: Dùng để báo nguy hiểm yêu cầu người điều khiển phương tiện giao thông đặc biệt chú ý đoạn đường phía trước thường xảy ra tai nạn. Biển được đặt ở vị trí

thích hợp nơi sắp vào đoạn đường thường xảy ra tai nạn.



Số hiệu biển báo: 245

Tên biển báo: **Đi chậm**

Chi tiết báo hiệu: Dùng để nhắc người điều khiển phương tiện giao thông giảm tốc độ đi chậm. Biển đặt ở vị trí thích hợp trước khi đến đoạn đường yêu cầu đi chậm.



Số hiệu biển báo: 246a

Tên biển báo: **Chú ý chướng ngại vật (vòng tránh ra hai bên)**

Chi tiết báo hiệu: Dùng để báo trước cho người điều khiển phương tiện giao thông biết phía trước có chướng ngại vật, cần giảm tốc độ theo chỉ dẫn trên biển báo. Biển này đặt ở vị trí thích hợp trước khi đến đoạn đường có chướng ngại vật.



Số hiệu biển báo: 246b

Tên biển báo: **Chú ý chướng ngại vật (vòng tránh sang bên trái)**

Chi tiết báo hiệu: Dùng để báo trước cho người điều khiển phương tiện giao thông biết phía trước có chướng

ngại vật, cần giảm tốc độ theo chỉ dẫn trên biển báo. Biển này đặt ở vị trí thích hợp trước khi đến đoạn đường có chướng ngại vật.



Số hiệu biển báo: 246c

Tên biển báo: **Chú ý chướng ngại vật (vòng tránh sang bên phải)**

Chi tiết báo hiệu: Dùng để báo trước cho người điều khiển phương tiện giao thông biết phía trước có chướng ngại vật, cần giảm tốc độ theo chỉ dẫn trên biển báo. Biển này đặt ở vị trí thích hợp trước khi đến đoạn đường có chướng ngại vật.

3. Các biển hiệu lệnh trên hệ thống đường bộ Việt Nam

Nhóm biển hiệu lệnh gồm có 9 kiểu được đánh số thứ tự từ biển số 301 đến biển số 309 nhằm báo cho người tham gia giao thông biết hiệu lệnh phải thi hành. Nhóm biển hiệu lệnh có dạng hình tròn, nền màu xanh lam, trên nền có hình vẽ màu trắng đặc trưng cho hiệu lệnh nhằm báo cho người tham gia giao thông biết điều lệnh phải thi hành.



Số hiệu biển báo: 301a

Tên biển báo: **Các xe chỉ được đi thẳng**

Chi tiết báo hiệu: Để báo cho các loại xe (thô sơ và cơ giới) chỉ được đi thẳng.



Số hiệu biển báo: 301b

Tên biển báo: **Các xe chỉ được rẽ phải**

Chi tiết báo hiệu: Để báo cho các loại xe (thô sơ và cơ giới) chỉ được đi về hướng phải.



Số hiệu biển báo: 301c

Tên biển báo: **Các xe chỉ được rẽ trái**

Chi tiết báo hiệu: Để báo cho các loại xe (thô sơ và cơ giới) chỉ được đi về hướng trái.



Số hiệu biển báo: 301d

Tên biển báo: **Các xe chỉ được rẽ phải**

Chi tiết báo hiệu: Để báo cho các loại xe (thô sơ và cơ giới) chỉ được rẽ phải.



Số hiệu biển báo: 301e

Tên biển báo: **Các xe chỉ được rẽ trái**

Chi tiết báo hiệu: Để báo cho các loại xe (thô sơ và cơ giới) chỉ được rẽ trái.



Số hiệu biển báo: 301f

Tên biển báo: **Các xe chỉ được đi thẳng và rẽ phải**

Chi tiết báo hiệu: Để báo cho các loại xe (thô sơ và cơ giới) chỉ được đi thẳng và rẽ phải.



Số hiệu biển báo: 301h

Tên biển báo: **Các xe chỉ được đi thẳng và rẽ trái**

Chi tiết báo hiệu: Để báo cho các loại xe (thô sơ và cơ giới) chỉ được đi thẳng và rẽ trái.



Số hiệu biển báo: 301i

Tên biển báo: **Các xe chỉ được rẽ trái và rẽ phải**

Chi tiết báo hiệu: Để báo cho các loại xe (thô sơ và cơ giới) chỉ được rẽ trái và rẽ phải.



Số hiệu biển báo: 302a

Tên biển báo: **Hướng phải đi vòng chướng ngại vật**

Chi tiết báo hiệu: Báo các loại xe (cơ giới và thô sơ) hướng đi để qua một chướng ngại vật. Biển được đặt trước chướng ngại vật và tùy theo hướng

đi vòng sang phải hay sang trái mà lựa chọn theo kiểu biển cho phù hợp. Biển có hiệu lực bắt buộc các loại xe phải đi vòng chướng ngại vật theo hướng mũi tên chỉ.



Số hiệu biển báo: 302b

Tên biển báo: **Hướng phải đi vòng chướng ngại vật**

Chi tiết báo hiệu: Báo các loại xe (cơ giới và thô sơ) hướng đi để qua một chướng ngại vật. Biển được đặt trước chướng ngại vật và tùy theo hướng đi vòng sang phải hay sang trái mà lựa chọn theo kiểu biển cho phù hợp. Biển có hiệu lực bắt buộc các loại xe phải đi vòng chướng ngại vật theo hướng mũi tên chỉ.



Số hiệu biển báo: 303

Tên biển báo: **Nơi giao nhau chạy theo vòng xuyên**

Chi tiết báo hiệu: Báo cho các loại xe (cơ giới và thô sơ) phải chạy vòng theo đảo an toàn ở các ngã ba, ngã tư. Biển có hiệu lực bắt buộc các loại xe muốn chuyển hướng phải chạy vòng theo đảo an toàn theo hướng mũi tên chỉ.



Số hiệu biển báo: 304

Tên biển báo: **Đường dành cho xe thô sơ**

Chi tiết báo hiệu: Báo đường dành cho xe thô sơ (kể cả xe của người tàn tật) và người đi bộ. Biển có hiệu lực bắt buộc các loại xe thô sơ (kể cả xe của người tàn tật) và người đi bộ phải dùng đường dành riêng này để đi. Cấm các xe cơ giới kể cả xe gắn máy, các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật vào đường đã đặt biển này, trừ trường hợp đi cắt ngang qua nhưng phải bảo đảm tuyệt đối an toàn cho xe thô sơ và người đi bộ.



Số hiệu biển báo: 305

Tên biển báo: **Đường dành cho người đi bộ**

Chi tiết báo hiệu: Báo đường dành cho người đi bộ. Các loại xe cơ giới và thô sơ kể cả các xe được ưu tiên theo quy định pháp luật không được phép đi vào đường đã đặt biển này, trừ trường hợp đi cắt ngang qua nhưng phải bảo đảm tuyệt đối an toàn cho người đi bộ.



Số hiệu biển báo: 306

Tên biển báo: **Tốc độ tối thiểu cho phép**

Chi tiết báo hiệu: Báo tốc độ tối thiểu cho phép các xe cơ giới chạy. Biển có hiệu lực cấm các loại xe cơ giới chạy với tốc độ nhỏ hơn trị số ghi trên biển. Các loại xe do sự chế tạo có tốc độ tối đa không đạt tốc độ tối thiểu đã ghi không được phép đi vào đường này. Trị số ghi trên biển chỉ tốc độ tối thiểu cho phép tính bằng km/h.



Số hiệu biển báo: 307

Tên biển báo: **Hết hạn chế tốc độ tối thiểu**

Chi tiết báo hiệu: Báo hết đoạn đường hạn chế tốc độ tối thiểu. Biển có giá trị báo cho người điều khiển phương tiện giao thông biết hiệu lực của biển số 306 hết tác dụng, kể từ biển này các loại xe được phép chạy chậm hơn trị số ghi trên biển nhưng không được gây cản trở các xe khác.



Số hiệu biển báo: 308a

Tên biển báo: **Tuyến đường cầu vượt cắt qua**

Chi tiết báo hiệu: Biểu thị tại cầu vượt, xe có thể đi thẳng hoặc theo chỉ dẫn trên hình vẽ để rẽ trái. Biển đặt tại vị trí thích hợp ngay trước khi vào đường rẽ trái hoặc qua cầu vượt.



Số hiệu biển báo: 308b

Tên biển báo: **Tuyến đường cầu vượt cắt qua**

Chi tiết báo hiệu: Biểu thị tại cầu vượt, xe có thể đi thẳng hoặc theo chỉ dẫn trên hình vẽ để rẽ phải. Biển đặt tại vị trí thích hợp ngay trước khi vào đường rẽ phải hoặc qua cầu vượt.



Số hiệu biển báo: 309

Tên biển báo: **Ấn còi**

Chi tiết báo hiệu: Biểu thị xe cơ giới đi đến chỗ cấm biển đó thì phải ấn còi.

4. Các biển chỉ dẫn giao thông trên hệ thống đường bộ Việt Nam:

Nhóm biển chỉ dẫn gồm có 48 kiểu được đánh số thứ tự từ biển số 401 đến 448 nhằm thông báo cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ biết những định hướng cần thiết hoặc những điều có ích khác.

Biển chỉ dẫn có dạng hình vuông, hình chữ nhật hoặc hình chữ nhật vát nhọn một đầu. Nền biển màu xanh lam, hình vẽ và chữ viết màu trắng. Nếu nền biển màu trắng thì hình vẽ và chữ viết màu đen.



Số hiệu biển báo: 401

Tên biển báo: **Các xe trên trục đường chính được ưu tiên đi trước**

Chi tiết: Biển chỉ dẫn các xe trên trục đường chính được ưu tiên đi trước



Số hiệu biển báo: 402

Tên biển báo: **Hết đoạn đường ưu tiên**

Chi tiết: Biển này báo hiệu hết đoạn đường quy định là ưu tiên. Trên đoạn đường tiếp theo, các phương tiện giao thông đi đúng với tốc độ quy định trong Luật Giao thông đường bộ năm 2008, qua nơi giao nhau ưu tiên bên phải.



Số hiệu biển báo: 403a

Tên biển báo: **Đường dành cho ô tô**

Chi tiết: Để chỉ dẫn bắt đầu đường dành cho các loại ô tô đi lại, các loại

phương tiện giao thông khác không được phép đi vào đoạn đường có đặt biển này.



Số hiệu biển báo: 403b

Tên biển báo: **Đường dành cho ô tô, xe máy**

Chi tiết: Để chỉ dẫn bắt đầu đường dành cho các loại ô tô, xe máy (kể cả xe gắn máy) đi lại, các loại phương tiện giao thông khác không được phép đi vào đoạn đường có đặt biển này.



Số hiệu biển báo: 404a

Tên biển báo: **Hết đường dành cho ô tô**

Chi tiết: Đến hết đoạn đường dành cho ô tô đi lại phải đặt biển số 404a “Hết đường dành cho ô tô”.



Số hiệu biển báo: 404b

Tên biển báo: **Hết đường dành cho ô tô, xe máy**

Chi tiết: Đến hết đoạn đường dành cho ô tô, xe máy đi lại phải đặt biển số 404b “Hết đường dành cho ô tô, xe máy”.



Số hiệu biển báo: 405a

Tên biển báo: **Đường cụt**

Chi tiết: Để chỉ lối rẽ vào đường cụt.



Số hiệu biển báo: 405b

Tên biển báo: **Đường cụt**

Chi tiết: Để chỉ lối rẽ vào đường cụt.



Số hiệu biển báo: 405c

Tên biển báo: **Đường cụt**

Chi tiết: Để chỉ dẫn đường phía trước là đường cụt



Số hiệu biển báo: 406

Tên biển báo: **Được ưu tiên qua đường hẹp**

Chi tiết: Để chỉ dẫn cho người lái xe cơ giới biết mình có quyền được ưu tiên đi trước trên đoạn đường hẹp khi gặp xe đi ngược chiều. Nếu trên hướng đi ngược chiều có xe (cơ giới hoặc thô sơ) đã đi vào phạm vi đường hẹp thì xe đi theo chiều ưu tiên cũng phải nhường đường.



Số hiệu biển báo: 407a

Tên biển báo: **Đường một chiều**

Chi tiết: Để chỉ dẫn những đoạn

đường chạy một chiều đặt sau ngã ba, ngã tư.



Số hiệu biển báo: 407b

Tên biển báo: **Đường một chiều**

Chi tiết: Để chỉ dẫn những đoạn đường chạy một chiều đặt trước ngã ba, ngã tư, chỉ cho phép các loại phương tiện giao thông đi vào theo chiều mũi tên.



Số hiệu biển báo: 407c

Tên biển báo: **Đường một chiều**

Chi tiết: Để chỉ dẫn những đoạn đường chạy một chiều đặt trước ngã ba, ngã tư, chỉ cho phép các loại phương tiện giao thông đi vào theo chiều mũi tên.



Số hiệu biển báo: 408a

Tên biển báo: **Nơi đỗ xe**

Chi tiết: Để chỉ dẫn những nơi được phép đỗ xe, những bãi đỗ xe, bến xe... Chiều dài nơi đỗ xe có thể được xác định giới hạn bằng vạch kẻ trên mặt đường hoặc bãi đỗ có hình dáng rõ ràng. Phạm vi quy định đỗ xe sẽ hết hiệu lực 10m trước khi đến ngã ba, ngã tư tiếp theo.



Số hiệu biển báo: 408b

Tên biển báo: **Khu vực đậu xe**

Chi tiết: Để chỉ dẫn nơi được phép đỗ xe, khu vực cụ thể được cấp phép cho đỗ xe.



Số hiệu biển báo: 409

Tên biển báo: **Chỗ quay xe**

Chi tiết: Để chỉ dẫn vị trí được phép quay đầu xe kiểu chữ U. Biển không cho phép rẽ trái trừ các xe được quyền ưu tiên theo quy định pháp luật.



Số hiệu biển báo: 410

Tên biển báo: **Khu vực quay xe**

Chi tiết: Để chỉ dẫn khu vực được phép quay đầu xe kiểu chữ U. Trên biển mô tả cách thức tiến hành quay đầu xe. Biển không cho phép rẽ trái trừ các xe được quyền ưu tiên theo quy định pháp luật.



Số hiệu biển báo: 411

Tên biển báo: **Hướng đi trên mỗi làn đường theo vạch kẻ đường**

Chi tiết: Để chỉ dẫn cho người điều khiển phương tiện giao thông biết số lượng làn đường trên mặt đường

và hướng đi trên mỗi làn đường theo vạch kẻ đường. Biển có tác dụng bắt buộc người điều khiển phương tiện giao thông phải giữ đúng hướng đã được chỉ dẫn trên mỗi làn.



Số hiệu biển báo: 412

Tên biển báo: **Làn đường dành cho ô tô khách**

Chi tiết: Để chỉ dẫn cho người điều khiển phương tiện giao thông biết có làn đường dành riêng cho ô tô khách (kể cả ô tô buýt, tắc xi). Biển được đặt ở đầu đường theo hướng đi của ô tô khách. Các loại xe khác không được đi vào làn đường có đặt biển này (trừ các xe có quyền ưu tiên theo quy định pháp luật).



Số hiệu biển báo: 413a

Tên biển báo: **Đường có làn đường dành cho ô tô khách**

Chi tiết: Để chỉ dẫn cho người điều khiển phương tiện giao thông biết đường có làn đường dành riêng cho ô tô khách theo chiều ngược lại. Biển được đặt ở ngã ba, ngã tư đầu đường một chiều mà hướng ngược chiều có ô tô khách được phép chạy.



Số hiệu biển báo: 413b

Tên biển báo: **Rẽ ra đường có làn đường dành cho ô tô khách**

Chi tiết: Để chỉ dẫn cho người điều khiển phương tiện giao thông biết ở ngã ba, ngã tư rẽ phải là rẽ ra đường có làn đường dành cho ô tô khách.



Số hiệu biển báo: 413c

Tên biển báo: **Rẽ ra đường có làn đường dành cho ô tô khách**

Chi tiết: Để chỉ dẫn cho người điều khiển phương tiện giao thông biết ở ngã ba, ngã tư rẽ trái là rẽ ra đường có làn đường dành cho ô tô khách.



Số hiệu biển báo: 414a

Tên biển báo: **Chỉ hướng đường**

Chi tiết: Đặt ở tất cả các ngã ba, ngã tư đường giao nhau để chỉ dẫn có một khu đông dân cư trên hướng đường đến.



Số hiệu biển báo: 414b

Tên biển báo: **Chỉ hướng đường**

Chi tiết: Đặt ở tất cả các ngã ba, ngã tư đường giao nhau để chỉ dẫn có một khu đông dân cư trên hướng đường đến.



Số hiệu biển báo: 414c

Tên biển báo: **Chỉ hướng đường**

Chi tiết: Đặt ở tất cả các ngã ba, ngã tư đường giao nhau để chỉ dẫn có một khu đông dân cư trên hướng đường đến.



Số hiệu biển báo: 414d

Tên biển báo: **Chỉ hướng đường**

Chi tiết: Đặt ở tất cả các ngã ba, ngã tư đường giao nhau để chỉ dẫn có một khu đông dân cư trên hướng đường đến.



Số hiệu biển báo: 415

Tên biển báo: **Mũi tên chỉ hướng đi**

Chi tiết: Biển chỉ dẫn hướng đi đến một miền lân cận tiếp theo và khoảng cách (km) đến nơi đó.

Biển đặt tại các ngã ba, ngã tư đường giao nhau trong khu đông dân cư. Nếu đặt biển này trên đường cao tốc thì phía bên trái biển có thêm hình vẽ đường cao tốc.



Số hiệu biển báo: 416

Tên biển báo: **Lối đi đường vòng tránh**

Chi tiết: Biển chỉ dẫn lối đi đường vòng tránh, trong trường hợp đường chính bị tắc, hoặc đường chính cấm một số loại xe đi qua. Biển đặt tại ngã ba, ngã tư, đường giao nhau.

Hình biển cấm vẽ trên biển này (trong vòng tròn đỏ) được sử dụng các loại biển từ số 101 đến số 120 tùy theo trường hợp cần thiết yêu cầu.



Số hiệu biển báo: 417a

Tên biển báo: **Chỉ hướng đường phải đi cho từng loại xe**

Chi tiết: Ở các đường giao nhau trong trường hợp cấm hoặc hạn chế một số loại xe, phải có biển để chỉ hướng đường phải đi cho từng loại xe. Các xe ghi trên biển phải rẽ phải.



Số hiệu biển báo: 417b

Tên biển báo: **Chỉ hướng đường phải đi cho từng loại xe**

Chi tiết: Ở các đường giao nhau trong trường hợp cấm hoặc hạn chế một số loại xe, phải có biển để chỉ hướng đường phải đi cho từng loại xe. Các xe ghi trên biển phải đi thẳng.



Số hiệu biển báo: 417c

Tên biển báo: **Chỉ hướng đường phải đi cho từng loại xe**

Chi tiết: Ở các đường giao nhau trong trường hợp cấm hoặc hạn chế một số loại xe, phải có biển để chỉ hướng đường phải đi cho từng loại xe. Các xe ghi trên biển phải rẽ trái.



Số hiệu biển báo: 418

Tên biển báo: **Lối đi ở những chỗ cấm rẽ**

Chi tiết: Biển chỉ dẫn lối đi ở các ngã ba, ngã tư cấm rẽ (trái hoặc phải).



Số hiệu biển báo: 419

Tên biển báo: **Chỉ dẫn địa giới**

Chi tiết: Biển chỉ dẫn địa giới của thành phố, tỉnh, huyện. Biển được đặt ở ranh giới hành chính của hai địa phương gần sát nhau.

Tùy theo địa hình, biển “Chỉ dẫn địa giới” có thể đặt ở phía tay trái hay phải theo hướng đi của người điều khiển phương tiện giao thông.



Số hiệu biển báo: 420

Tên biển báo: **Bắt đầu khu đông dân cư**

Chi tiết: Biển chỉ dẫn bắt đầu vào phạm vi khu đông dân cư. Người tham gia giao thông đường bộ phải tuân theo những quy định pháp luật áp dụng ở khu đông dân cư.



Số hiệu biển báo: 421

Tên biển báo: **Hết khu đông dân cư**

Chi tiết: Biển chỉ dẫn hết phạm vi khu đông dân cư.



Số hiệu biển báo: 422

Tên biển báo: **Di tích lịch sử**

Chi tiết: Biển chỉ dẫn những nơi có di tích lịch sử hoặc những nơi có cảnh đẹp, những nơi có thể tham quan...



423a, 423b

Số hiệu biển báo: 423a, 423b

Tên biển báo: **Đường người đi bộ sang ngang**

Chi tiết: Để chỉ dẫn cho người đi bộ và người điều khiển phương tiện giao thông biết nơi dành cho người đi bộ sang ngang. Gặp biển này người điều khiển phương tiện giao thông phải ưu tiên cho người đi bộ sang ngang.



424a, 424b

Số hiệu biển báo: 424a, 424b

Tên biển báo: **Cầu vượt qua đường cho người đi bộ**

Chi tiết: Biển chỉ dẫn cho người đi bộ sử dụng công trình cầu vượt qua đường để tiếp tục hành trình của mình.

Tùy hướng thực tế của người đi bộ qua đường mà sử dụng biển báo số 424a hoặc 424b cho phù hợp.



Số hiệu biển báo: 425

Tên biển báo: **Bệnh viện**

Chi tiết: Để chỉ dẫn những chỗ có cơ sở điều trị bệnh ở gần đường như bệnh viện, bệnh xá, trạm xá,... Gặp biển này người điều khiển phương tiện giao thông phải thận trọng và tránh làm ồn.



Số hiệu biển báo: 426

Tên biển báo: **Trạm cấp cứu**

Chi tiết: Để chỉ dẫn những chỗ có trạm cấp cứu y tế ở gần đường.



Số hiệu biển báo: 427

Tên biển báo: **Trạm sửa chữa**

Chi tiết: Để chỉ dẫn những nơi có đặt xưởng chuyên phục vụ sửa chữa ô tô, mô tô hỏng trên đường.



Số hiệu biển báo: 428

Tên biển báo: **Trạm cung cấp xăng, dầu**

Chi tiết: Để chỉ dẫn những nơi có đặt trạm kinh doanh xăng, dầu phục vụ cho các phương tiện giao thông đi trên đường.



Số hiệu biển báo: 429

Tên biển báo: **Nơi rửa xe**

Chi tiết: Để chỉ dẫn những nơi có bố trí chỗ rửa xe.



Số hiệu biển báo: 430

Tên biển báo: **Điện thoại**

Chi tiết: Để chỉ dẫn những nơi có đặt trạm điện thoại công cộng chuyên phục vụ khách đi đường.



Số hiệu biển báo: 431

Tên biển báo: **Cửa hàng ăn uống**

Chi tiết: Để chỉ dẫn những nơi có cửa hàng ăn uống phục vụ khách đi đường.



Số hiệu biển báo: 432

Tên biển báo: **Khách sạn**

Chi tiết: Để chỉ dẫn những nơi có khách sạn phục vụ khách đi đường.



Số hiệu biển báo: 433

Tên biển báo: **Nơi nghỉ mát**

Chi tiết: Để chỉ dẫn những nơi nghỉ mát.



Số hiệu biển báo: 434

Tên biển báo: **Bến xe buýt**

Chi tiết: Để chỉ dẫn những chỗ xe buýt dừng cho hành khách lên xuống.



Số hiệu biển báo: 435

Tên biển báo: **Bến xe điện**

Chi tiết: Để chỉ dẫn những chỗ xe điện dừng cho hành khách lên xuống.



Số hiệu biển báo: 436

Tên biển báo: **Trạm cảnh sát giao thông**

Chi tiết: Để chỉ dẫn những nơi có đặt trạm cảnh sát giao thông. Những người tham gia giao thông phải tuân theo những quy định pháp luật khi đi qua nơi này.



Số hiệu biển báo: 437

Tên biển báo: **Đường cao tốc**

Chi tiết: Để chỉ dẫn bắt đầu đường cao tốc. Quy chế sử dụng đường cao tốc phải được thực hiện nghiêm ngặt.



Số hiệu biển báo: 438

Tên biển báo: **Hết đường cao tốc**

Chi tiết: Để chỉ dẫn hết đường cao tốc.



Số hiệu biển báo: 439

Tên biển báo: **Tốc độ cho phép chạy trên đường cao tốc**

Chi tiết: Để nhắc nhở người điều khiển phương tiện giao thông chạy trên đường cao tốc phải tuân theo tốc độ quy định. Trong biển lồng gồm có biển:

- Tốc độ tối thiểu (bắt buộc người điều khiển phương tiện giao thông phải thực hiện).
- Tốc độ tối đa cho phép.
- Tốc độ cho phép khi chạy trời mưa, trơn ướt.



Số hiệu biển báo: 440

Tên biển báo: **Chỉ dẫn tên cầu**

Chi tiết: Biển chỉ dẫn các thông tin về một chiếc cầu ở phía trước.



Số hiệu biển báo: 441

Tên biển báo: **Đoạn đường thi công**

Chi tiết: Báo hiệu phía trước có đoạn đường đang thi công, sửa chữa hoặc nâng cấp, cải tạo.



442a, 442b, 442c

Số hiệu biển báo: 442a, 442b, 442c

Tên biển báo: **Báo hiệu phía trước có công trường thi công**

Chi tiết: Báo hiệu phía trước có đoạn đường đang thi công, sửa chữa hoặc nâng cấp, cải tạo.



Số hiệu biển báo: 443

Tên biển báo: **Chợ**

Chi tiết: Để báo sắp đến khu vực có hợp chợ, các phương tiện giao thông qua khu vực này phải chú ý làm chủ tốc độ.



Số hiệu biển báo: 444

Tên biển báo: **Xe kéo moóc**

Chi tiết: Để báo hiệu xe có kéo moóc.

Số hiệu biển báo: 445

Tên biển báo: **Biển báo phân biệt địa điểm**

Chi tiết: Biển chỉ dẫn cho người đi đường biết hướng và nơi có những địa điểm quan trọng, các loại biển báo phân biệt địa điểm chủ yếu bao gồm:



- *Biển số 445a*: Ga xe lửa - Biển được đặt ở cửa đường vào ga xe lửa.



- *Biển số 445b*: Biển báo sân bay - Biển được đặt ở cửa đường vào sân bay.



- *Biển số 445c*: Biển báo bãi đậu xe - Biển được đặt ở cửa đường vào bãi đậu xe.



- *Biển số 445d*: Biển báo bến xe khách đường dài - Biển được đặt tại cửa đường vào bến xe khách đường dài.



- *Biển số 445e*: Biển chỉ dẫn trạm cấp cứu - Biển được đặt trước cửa đường vào bệnh viện và trạm cấp cứu.



- *Biển số 445f*: Biển báo bến tàu khách - Biển được đặt ở cửa đường vào bến tàu khách.



- *Biển số 445g*: Biển chỉ dẫn khu danh lam thắng cảnh và du lịch - Biển được đặt tại cửa đường vào khu danh lam thắng cảnh và du lịch.



- *Biển số 445h*: Biển chỉ dẫn trạm xăng - Biển được đặt ở cửa vào trạm bán xăng dầu.



- *Biển số 445i*: Biển chỉ dẫn trạm rửa xe - Biển được đặt ở cửa đường vào trạm phục vụ rửa xe.



- *Biển số 445j*: Biển chỉ dẫn bến phà - Biển được đặt tại đường ra bến phà.



- *Biển số 445k*: Biển báo ga tàu điện ngầm - Biển được đặt tại cửa đường vào ga tàu điện ngầm.



- *Biển số 445l*: Biển báo nhà hàng - Biển được đặt tại cửa đường vào khu dịch vụ ăn uống nằm trong khu du lịch dịch vụ.



- *Biển số 444m*: Biển báo trạm sửa chữa ô tô - Biển được đặt tại trạm sửa chữa ô tô.

Số hiệu biển báo: 446

Biển chỉ dẫn nhằm bảo đảm cho giao thông thông suốt, phòng tránh tai nạn.



- *Biển số 446a*: Biển báo đường trơn cần chạy chậm.



- *Biển số 446b*: Biển báo đường dốc, tầm nhìn hạn chế, chạy chậm và cần chú ý quan sát.



- *Biển số 446c*: Biển báo đoạn đường sương mù dày đặc, phải đi chậm.



- *Biển số 446d*: Biển báo đoạn đường có nền đường yếu, người điều khiển phương tiện giao thông phải cẩn thận.



- *Biển số 446e*: Biển báo xe cỡ lớn đi sát về bên phải.



- *Biển số 446f*: Biển báo chú ý gió quét ngang - Biển được đặt ở vị trí thích hợp nơi sắp sửa vào cầu lớn hoặc cửa núi thường có gió ngang cường độ mạnh.



- *Biển số 446g*: Biển chỉ dẫn báo đoạn đường nguy hiểm hay xảy ra tai nạn - Biển được đặt ở nơi thích hợp trước khi vào đoạn đường hay xảy ra tai nạn vì những lý do như đường quanh co hay thời tiết kém.



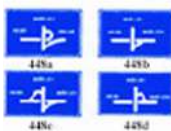
- *Biển số 446h*: Biển chỉ dẫn đường xuống dốc liên tục - Biển được đặt ở nơi thích hợp khi sắp vào đoạn đường xuống dốc liên tục, nhằm nhắc nhở người điều khiển phương tiện giao thông phải lái cẩn thận



Số hiệu biển báo: 447

Tên biển báo: **Biển báo phân đường cho người tàn tật**

Chi tiết: Dùng để biểu thị vị trí, thiết bị và phân đường chuyên dùng cho người tàn tật.



Số hiệu biển báo: 448a, 448b, 448c, 448d

Tên biển báo: **Chỉ dẫn cầu vượt liên thông**

Chi tiết: Đặt biển tại vị trí thích hợp trước khi vào cầu vượt

5. Các biển báo phụ trên hệ thống đường bộ Việt Nam

Biển phụ thường được đặt kết hợp với các biển báo nguy hiểm, biển báo cấm, biển hiệu lệnh và biển chỉ dẫn nhằm thuyết minh bổ sung để hiểu rõ hơn các biển đó. Biển phụ gồm 9 kiểu được đánh số thứ tự từ biển số 501 đến biển số 509.



Số hiệu biển báo: 501

Tên biển báo: **Phạm vi tác dụng của biển**

Chi tiết: Để thông báo chiều dài đoạn đường nguy hiểm hay đoạn đường phải thi hành lệnh cấm hoặc hạn chế.



Số hiệu biển báo: 502

Tên biển báo: **Khoảng cách đến đối tượng báo hiệu**

Chi tiết: Để thông báo khoảng cách thực tế từ vị trí đặt biển đến đối tượng báo hiệu ở phía trước.



Số hiệu biển báo: 503a

Tên biển báo: **Hướng tác dụng của biển**

Chi tiết: Đặt bên dưới các biển báo cấm, biển hiệu lệnh để chỉ hướng tác dụng của biển là hướng bên phải vuông góc với chiều đi.



Số hiệu biển báo: 503b

Tên biển báo: **Hướng tác dụng của biển**

Chi tiết: Để chỉ đồng thời 2 hướng tác dụng (trái và phải) của biển chính hoặc được đặt với biển báo nhắc lại lệnh cấm và hiệu lệnh.



Số hiệu biển báo: 503c

Tên biển báo: **Hướng tác dụng của biển**

Chi tiết: Đặt bên dưới các biển báo cấm, biển hiệu lệnh để chỉ hướng tác dụng của biển là hướng bên trái vuông góc với chiều đi.



Số hiệu biển báo: 503d, 503e, 503f

Tên biển báo: **Hướng tác dụng của biển**

Chi tiết: Nội dung giống với biển

503a, 503b, 503c nhưng để chỉ hướng tác dụng của biển là các hướng song song với chiều đi.



Số hiệu biển báo: 504

Tên biển báo: **Làn đường**

Chi tiết: Biển được đặt bên dưới các biển báo cấm và biển hiệu lệnh hay bên dưới đèn hiệu để chỉ làn đường chịu hiệu lực của biển (hay đèn hiệu) báo lệnh cấm và hiệu lệnh trên làn đường đó.



Số hiệu biển báo: 505

Tên biển báo: **Loại xe**

Chi tiết: Biển được đặt bên dưới các biển báo cấm và biển hiệu lệnh hay biển chỉ dẫn để chỉ loại xe chịu hiệu lực của biển báo cấm, biển hiệu lệnh hay biển chỉ dẫn đối với riêng loại xe đó.



Số hiệu biển báo: 506a

Tên biển báo: **Hướng đường ưu tiên**

Chi tiết: Biển được đặt bên dưới biển chỉ dẫn số 401 trên đường ưu tiên để chỉ dẫn cho người điều khiển phương tiện giao thông trên đường này biết hướng đường ưu tiên ở ngã tư.



Số hiệu biển báo: 506b

Tên biển báo: **Hướng đường ưu tiên**

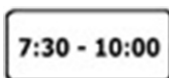
Chi tiết: Biển được đặt bên dưới biển số 208 (Giao với đường ưu tiên) và biển số 122 (Dừng lại) trên đường không ưu tiên để chỉ dẫn cho người điều khiển phương tiện giao thông trên đường này biết hướng đường ưu tiên ở ngã tư.



Số hiệu biển báo: 507

Tên biển báo: **Hướng rẽ**

Chi tiết: Biển được sử dụng độc lập để báo trước cho người điều khiển phương tiện giao thông biết gần đến chỗ rẽ nguy hiểm và để chỉ hướng rẽ.



Số hiệu biển báo: 508

Tên biển báo: **Biểu thị thời gian**

Chi tiết: Biểu thị thời gian có hiệu lực của biển chính.



Số hiệu biển báo: 509

Tên biển báo: **Chiều cao an toàn**

Chi tiết: Để bổ sung cho biển 239 “Đường cáp điện ở phía trên”, phải đặt biển số 509 “chiều cao an toàn”, biển này chỉ rõ chiều cao an toàn cho

các phương tiện đi qua đoạn đường có dây điện bên trên.

6. Hệ thống vạch kẻ đường trong giao thông đường bộ Việt Nam

Vạch kẻ đường là một dạng báo hiệu để hướng dẫn, điều khiển giao thông nhằm nâng cao an toàn và khả năng thông xe. Vạch kẻ đường chia làm hai loại: vạch nằm ngang và vạch nằm đứng.

Vạch kẻ đường có thể dùng độc lập hoặc có thể kết hợp với các loại biển báo hiệu đường bộ hoặc đèn tín hiệu chỉ huy giao thông.

Trong trường hợp ở một nơi vừa có vạch kẻ đường vừa có cả biển báo thì người điều khiển phương tiện giao thông phải tuân thủ theo sự điều khiển của biển báo hiệu.

Vạch tín hiệu giao thông trên mặt đường có tốc độ thiết kế $\leq 60\text{km/h}$.

a) Vạch nằm ngang:



Vạch số 1-1: Vạch liền, nét màu trắng, rộng 10 cm.

Vạch dùng để phân chia hai dòng phương tiện giao thông đi ngược chiều nhau, xác định ranh giới phân đường cấm, ranh giới nơi đỗ xe, ranh giới của làn xe ở vị trí nguy hiểm. Đối với vạch này xe không được đè lên vạch.



Vạch số 1-2: Vạch liền, màu trắng, rộng 20 cm.

Vạch dùng để xác định mép phần xe chạy trên các trục đường. Xe chạy được phép cắt ngang hoặc đè lên vạch khi cần thiết.



Vạch số 1-3: Là vạch kép (2 vạch liền tục) màu trắng, có chiều rộng bằng nhau và bằng 10 cm, cách nhau là 10 cm.

Vạch dùng để phân chia hai dòng phương tiện giao thông từ hai hướng ngược chiều nhau trên những đường có từ 4 làn đường trở lên. Xe chạy không được đè qua vạch.



Vạch số 1-4: Là vạch liền tục màu vàng có chiều rộng 10 cm, để xác định nơi cấm dừng và cấm đỗ xe.



Vạch số 1-5: Là vạch đứt quãng, màu trắng, rộng 10 cm, tỷ lệ $L1:L2 = 1:3$.

Vạch dùng để phân chia hai dòng phương tiện giao thông từ hai hướng ngược chiều nhau trên các đường có 2 hoặc 3 làn xe chạy. Xác định ranh giới làn xe khi có 2 hoặc trên 2 làn xe chạy theo một hướng.



Vạch số 1-6: Là vạch đứt quãng màu trắng, rộng 10 cm. Tỷ lệ $L1:L2 = 3:1$, dùng để báo hiệu gần đến vạch 1-1 hay 1-11, để phân chia dòng xe ngược chiều hay cùng chiều.



Vạch số 1-7: Là vạch đứt quãng màu trắng rộng 10 cm, khoảng cách giữa hai vạch là 50 cm.

Vạch được kẻ theo đường cong, theo chiều xe chạy ở chỗ giao nhau khi người điều khiển phương tiện giao thông cần định hướng chung để đảm bảo an toàn khi qua chỗ giao nhau.



Vạch số 1-8: Là vạch đứt quãng màu trắng rộng 40 cm.

Vạch dùng để quy định ranh giới làn xe tăng tốc độ hoặc giảm tốc độ (gọi là chuyển tới làn đường) và làn xe chính của phần xe chạy.



Vạch số 1-9: Là loại vạch kép (hai vạch) đứt quãng, song song, màu trắng rộng 10 cm và cách nhau 10 cm.

Vạch quy định ranh giới làn xe dự trữ mà trên làn này chiều xe chạy có thể thay đổi hoặc chiều thuận

hoặc chiều đi ngược lại. Sự thay đổi hướng xe được điều khiển bằng tín hiệu đèn xanh và đỏ đặt trên làn xe.



Vạch số 1-10: Là vạch đứt quãng màu vàng.

Vạch xác định vị trí hay khu vực cấm đỗ xe (được dùng xe).



Vạch số 1-11: Là hai vạch song song (vạch kép) màu trắng, một vạch đứt quãng và một vạch liền nét.

Vạch dùng để phân chia dòng phương tiện hai hướng ngược chiều nhau trên các đường có hai hoặc ba làn xe chạy. Người điều khiển phương tiện giao thông được phép cắt ngang qua vạch từ phía có vạch đứt quãng.



Vạch số 1-12: Vạch chỉ rõ vị trí xe phải dừng lại khi có biển báo số 122 (biển Stop - dừng lại) hoặc khi có tín hiệu đèn đỏ. Vạch này kẻ ngang toàn bộ đường của hướng xe chạy.

Trong trường hợp không có biển 122 hoặc không có đèn hay người điều khiển thì vạch 1-12 không có hiệu lực.



Vạch số 1-13: Là vạch hình tam giác cân màu trắng, vạch chỉ rõ vị trí mà người điều khiển phương tiện giao thông phải dừng để nhường cho các phương tiện khác ở đường ưu tiên.



Vạch số 1-14: Là vạch “sọc ngựa vằn” gồm các đường màu trắng song song với tim đường, rộng 40 cm, cách nhau 60 cm.

Vạch quy định nơi người đi bộ qua đường.



Vạch số 1-15: Vạch gồm hai vạch đứt quãng chạy song song, cách nhau 1.8 mét, chiều dài, chiều rộng và khoảng cách giữa các vạch của vạch đứt quãng bằng nhau và bằng 40 cm.

Vạch xác định vị trí chỗ xe đạp đi ngang qua xe đường của xe cơ giới. Xe đạp phải nhường đường cho phương tiện cơ giới chạy trên tuyến đường cắt ngang đường xe đạp.



Vạch số 1-16.1: Vạch “Ngựa vằn” màu trắng, xác định đảo phân chia dòng phương tiện ngược chiều nhau.



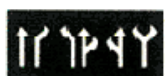
Vạch số 1-16.2: Vạch xác định đảo phân chia dòng phương tiện theo cùng một hướng. Tại đó, dòng phương tiện chạy cùng hướng được phân chia ra nhiều dòng (làn) khác nhau.



Vạch số 1-16.3: Đảo nhập dòng phương tiện. Tại đó, dòng phương tiện chạy cùng hướng nhập với nhau.



Vạch số 1-17: Vạch sơn sóng màu vàng quy định vị trí dừng của xe các phương tiện vận tải theo tuyến quy định hoặc nơi tập kết của tắc xi, cấm dừng hoặc đỗ của bất kỳ một loại phương tiện nào về cả hai phía và cách vạch 15cm.



Vạch số 1-18: Màu trắng chỉ dẫn các hướng đi cho phép của các làn xe ở nơi giao nhau. Người điều khiển phương tiện giao thông khi gặp biển này bắt buộc phải tuân theo mũi tên chỉ hướng đi.



Vạch số 1-19: Vạch màu trắng, vạch xác định sắp đến vị trí thắt hẹp của phần xe chạy, báo cho người điều khiển.

kiển phương tiện giao thông biết rằng số làn xe theo hướng mũi tên bị giảm và người điều khiển phương tiện giao thông phải từ từ chuyển làn theo hướng mũi tên.



Vạch số 1-20: Màu trắng, xác định sắp đến gần vạch 1-13 và biển báo số 108, khoảng cách đến vạch 1-13 theo tim đường từ 2-2,5m (đường cao tốc có thể lớn hơn), người điều khiển phương tiện giao thông được phép chạy đè lên vạch 1-13 không cần dừng lại.



Vạch số 1.21: Là chữ “Stop” (dừng lại) màu trắng, xác định gần đến vị trí dừng lại vạch 1-12 và biển báo số 122 (biển Stop - dừng lại). Vạch 1-21 cách vạch dừng xe từ 2-2,5m.

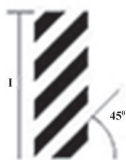


Vạch số 1.22: Là vạch chỉ số hiệu đường, được kẻ trên đường quốc lộ và được kẻ trực tiếp trên mặt đường xe chạy.

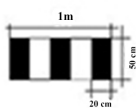


Vạch số 1.23: Là vạch chỉ làn xe dành cho ô tô khách chạy theo tuyến quy định.

b) Vạch nằm đứng:



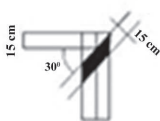
Vạch số 2.1: Xác định các bộ phận thẳng đứng của các công trình giao thông như trụ cầu, cầu vượt đường... để chỉ dẫn những chỗ nguy hiểm đối với phương tiện giao thông đi qua.



Vạch số 2.2: Là vạch trắng đen xen kẽ thẳng đứng, xác định cạnh dưới cùng của cầu và cầu vượt đường.



Vạch số 2.3: Là vạch đen trắng xen kẽ nằm ngang. Vạch kẻ xung quanh các cột tròn đặt trên các đảo an toàn hoặc trên giải phân cách và các nơi khác.



Vạch số 2.4: Là vạch xiên góc màu đen tạo với mặt phẳng ngang góc 30° rộng 15 cm dùng để kẻ trên các cột tín hiệu, cột rào chắn, cọc tiêu.



Vạch số 2.5: Kẻ ở thành rào có chắn, chỗ đường vòng có bán kính nhỏ, đường cao hơn so với khu vực xung quanh, dốc xuống với những nơi nguy hiểm khác.



Vạch số 2.6: Kẻ trên thành rào chắn bố trí ở những nơi đặc biệt nguy hiểm.



Vạch số 2.7: Kẻ ở thành các vĩa hè nơi nguy hiểm, thành dọc của đảo an toàn.

7. Cọc tiêu hoặc tường rào bảo vệ được đặt ở mép các đoạn đường nguy hiểm để hướng dẫn cho người tham gia giao thông biết phạm vi an toàn của nền đường và hướng đi của đường.

8. Hàng rào chắn được đặt ở nơi đường bị thắt hẹp, ở đầu cầu, đầu cống, ở đầu các đoạn đường cấm, đường cắt không cho xe, người qua lại hoặc đặt ở nơi cần điều khiển, kiểm soát sự đi lại.

9. Chấp hành báo hiệu đường bộ

Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ. Nhưng cần chú ý:

- Khi có người điều khiển giao thông thì người tham gia giao thông phải chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông;

- Tại nơi có biển báo cố định lại có báo hiệu tạm thời thì người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành hiệu lệnh của báo hiệu tạm thời.